TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lò Thị T** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Ông **Quàng Văn D** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lò Thị T và ông Quàng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Bà Lò Thị T và ông Quàng Văn D thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Giao cháu Quàng Thị Hoài T1 - sinh ngày 02/02/2011 cho bà Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Bà Lò Thị T và ông Quàng Văn D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lò Thị T và ông Quàng Văn D.

Trả lại cho bà Lò Thị T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005290, ngày 02/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/QĐ-SCBSBA	*Điện Biên, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn trong Quyết định số **90**/2023/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ ã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về[6].....,
giữa:

Nguyên đơn: .....
Địa chỉ:.....

Bị đơn: .....
Địa chỉ:.....

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:.....
Địa chỉ:.....

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số …/…/DSST- ... ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân.....như sau:

Tại dòng thứ… từ…, trang…của bản án đã ghi:[7] " .....
....."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:[8]".....
....."

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Cơ quan, tổ chức khởi kiện (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA[9]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)